

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Khoa học Quản trị

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN MINH HUÂN**

2. Ngày tháng năm sinh: 13/10/1988 ; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Thiên Chúa giáo

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: Quảng Phúc, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 62/117 Lý Chính Thắng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ: 62/117 Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại di động: 0906965065; E-mail: nguyenminhhuan@tdtu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 9 năm 2012 đến nay: Giảng viên tại Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

Chức vụ: Hiện nay: Trợ lý Trường Khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Trợ lý Trường Khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

Địa chỉ cơ quan: 19 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: (028) 37 755 035

8. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 12 tháng 08 năm 2011; số văn bằng: 00014420; ngành: Việt Nam học, chuyên ngành: Hướng dẫn du lịch; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Tôn Đức Thắng, Việt Nam.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Được cấp bằng ThS ngày 16 tháng 01 năm 2014; số văn bằng: MOE000230; ngành: Quản lý du lịch quốc tế; Nơi cấp bằng ThS: Đại Học Văn hóa Trung Hoa, Đài Loan.

- Được cấp bằng TS tháng 06 năm 2019; số văn bằng: 1081005; ngành: Khoa học Quản trị; Nơi cấp bằng TS: Đại học Nam Hoa, Đài Loan.

9. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa bổ nhiệm.

10. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục thể thao.

12. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Tiếp thị du lịch
- Phát triển điểm đến bền vững

13. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 01 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Chủ nhiệm 01 đề tài cấp tỉnh, thành viên 02 đề tài cấp cơ sở.
- Đã công bố 17 bài báo khoa học, trong đó 9 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín;
- Số lượng sách đã xuất bản 03, trong đó 01 sách chuyên khảo với vai trò Chủ biên do Nhà xuất bản Khoa học Xã hội phát hành và 02 giáo trình với vai trò đồng tác giả.

14. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Ban chấp hành Thành đoàn TP. HCM về thành tích hướng dẫn thí sinh đạt giải Nhất giải thưởng Nghiên cứu Khoa học – Euréka lần thứ 23 năm 2021.

15. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Về công tác giảng dạy:

Ứng viên là giảng viên chuyên ngành Du lịch, hiện đang giảng dạy các học phần cốt lõi ở bậc đại học và sau đại học như Phương pháp nghiên cứu trong du lịch, Chất lượng dịch vụ khách hàng trong ngành công nghiệp nhà hàng – khách sạn, Quản trị nhà hàng – khách sạn, Chuyên đề Viết bài báo trong khoa học xã hội. Các học phần này không chỉ giúp sinh viên nắm vững kiến thức lý thuyết mà còn rèn luyện kỹ năng phân tích, vận hành và đánh giá thực tiễn trong môi trường dịch vụ du lịch. Với định hướng lấy người học làm trung tâm, ứng viên luôn chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy, kết hợp giữa bài giảng lý thuyết với các tình huống thực tế, nghiên cứu tình huống và dự án ứng dụng tại doanh nghiệp. Đồng thời, ứng viên cập nhật thường xuyên các xu hướng phát triển trong ngành du lịch tại Việt Nam và quốc tế để nội dung giảng dạy bám sát thực tiễn và nhu cầu thị trường lao động. Cách tiếp cận này đã góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, tạo được sự chủ động và hứng thú học tập cho người học, đồng thời nhận được nhiều phản hồi tích cực từ sinh viên qua các học kỳ.

Về hoạt động nghiên cứu khoa học:

Với định hướng chuyên sâu trong lĩnh vực phát triển du lịch cộng đồng, du lịch bền vững và chất lượng dịch vụ trong ngành nhà hàng – khách sạn, ứng viên đã chủ nhiệm và tham gia nhiều đề tài nghiên cứu các cấp. Tiêu biểu là đề tài khoa học và công nghệ cấp Tỉnh (2022–2024): “Nghiên cứu xây dựng mô hình phát triển du lịch cộng đồng, sinh thái tại làng Hà Văn Trên, xã Canh Thuận, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định” do ứng viên làm chủ nhiệm. Đề tài này hướng đến việc xây dựng mô hình phát triển du lịch gắn với cộng đồng dân tộc thiểu số, chú trọng yếu tố sinh thái và văn hóa bản địa nhằm tạo ra hướng phát triển bền vững và có khả năng nhân rộng cho các khu vực tương đồng. Ngoài ra, ứng viên còn tham gia các đề tài nghiên cứu cấp cơ sở liên quan đến hành vi du khách trong môi trường số và chất lượng dịch vụ tại khách sạn cao cấp. Bên cạnh hoạt động nghiên cứu, ứng viên có nhiều công bố quốc tế trên các tạp chí uy tín thuộc danh mục Scopus và ISI, tập trung vào các chủ đề như hành vi du lịch, phát triển du lịch bền vững, và tiếp thị điểm đến. Những kết quả nghiên cứu này không chỉ đóng góp vào tri thức học thuật mà còn được tích hợp hiệu quả vào quá trình giảng dạy và hướng dẫn luận văn cho sinh viên và học viên cao học.

Về phẩm chất chính trị, tư tưởng và đạo đức nghề nghiệp:

Ứng viên luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm và ý thức chấp hành nghiêm túc đối với chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước cũng như các quy định của ngành Giáo dục và đơn vị công tác. Ứng viên có lập trường tư tưởng ổn định, đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực, tác phong làm việc nghiêm túc, thể hiện qua lối sống giản dị, tinh thần hợp tác và sự hòa nhã trong quan hệ với đồng nghiệp và sinh viên. Trong quá trình công tác, ứng viên luôn tuân thủ quy chế chuyên môn, giữ gìn hình ảnh và uy tín của nhà giáo, thể hiện thái độ chuẩn mực trong giảng dạy, nghiên cứu và các hoạt động học thuật. Bên cạnh việc hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, ứng viên còn tích cực hỗ trợ đồng nghiệp trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, chia sẻ tài liệu học thuật, kinh nghiệm chuyên môn và góp phần xây dựng môi trường làm việc thân thiện, học thuật tích cực. Ứng viên luôn hành xử công bằng, minh bạch trong đánh giá người học, đảm bảo quyền lợi chính đáng của sinh viên và đồng nghiệp. Qua quá trình tự đánh giá, ứng viên xác định bản thân đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn đạo đức, tư tưởng và phẩm chất cần thiết của một giảng viên trong bối cảnh giáo dục hiện đại.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 5 năm 10 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020					347		347/347/270
2	2020-2021				1	435		435/435/275
3	2021-2022				3	598.5		598.5/598.5/275
03 năm học cuối								
4	2022-2023			1	2	562.5		562.5/562.5/275

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

5	2023-2024				2	540		540/540/275
6	2024- 2025				2	513	45	558/558/206.25

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ tại: Đài Loan, tháng 1/2014

- Bảo vệ luận văn TS ☒ tại: Đài Loan, tháng 6/2019

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Hồ Đức Hải Nam		X	X		12/2022 - 06/2023	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	THS.2023/10 2.19

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Sau khi được công nhận TS						
1	Examining the Relationships of Destination Brand Equity and Destination Familiarity on Travel Intention	CK	Nhà xuất bản Khoa học xã hội, 2024	1	X	1-137	GXN-TDTU
2	Quản trị kinh doanh lễ hành	GT	Nhà xuất bản Dân trí, 2025	4		179-206 266-303	06/2025/GXN-ĐHHV
3	Marketing Du lịch	GT	Nhà xuất bản Dân trí, 2025	4		109-129 287-311	07/2025/GXN-ĐHHV

Trong đó: Số lượng 01 sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản (Nhà xuất bản Khoa học xã hội)

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Sau khi được công nhận TS				

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

1	Nghiên cứu xây dựng mô hình phát triển du lịch cộng đồng, sinh thái tại làng Hà Văn Trên, xã Canh Thuận, huyện Văn Canh, tỉnh Bình Định	CN	18-05-2022, Sở KH&CN Bình Định	11/2022 - 11/2024	29/11/2024 Kết quả: Đạt
2	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sử dụng các ứng dụng (apps) thông minh của khách du lịch nội địa lựa chọn các dịch vụ du lịch tại TPHCM	TV	CS-03-23, Trường ĐH Hùng Vương	31/8/2023 - 24/5/2024	24/5/2024 Kết quả: Đạt
3	Đánh giá chất lượng dịch vụ tại các khách sạn 5 sao của khách du lịch quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh thông qua mô hình IPA	TV	CS-02-24, Trường ĐH Hùng Vương	04/9/2024 - 8/4/2025	08/4/2025 Kết quả: Tốt

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
	Bài báo quốc tế							
1	Elements of destination brand equity and destination familiarity regarding travel intention https://doi.org/10.1016/j.jretconser.2018.12.012	3	X	Journal of Retailing and Consumer Services, ISSN: 0969-6989	ISI (IF=11.0, Q1)	125	52, 101728	1, 2020
2	The Missing Links of Vietnam's Tourism to Become an Attractive and Competitive Tourist Destination https://ertr.tamu.edu/content/issues/volume-16-issue-5-2019-applied-research-notes-1/	1	X	e-Review of Tourism Research, ISSN: 1941-5842	Scopus, (IF=0.50, Q4)		16(5), 381-399	2019
3	The Antecedents and Consequences of Travel Satisfaction: A Meta-Analysis Study	2	X	Tourismos, ISSN: 1790-8418			13(2)	9, 2018

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://tourismosjournal.aegean.gr/article/view/548							
4	Examining the Effect of Emotion to the Online Shopping Stores' Service Recovery: A Meta-analysis https://www.lhscientificpublishing.com/Journals/articles/DOI-10.5890-JEAM.2018.03.005.aspx	2	X	Journal of Environmental Accounting and Management ISSN: 2325-6192	Scopus, (IF=0.83, Q3)	1	6(1), 59-70	2018
5	A citation analysis of Hospitality Research https://tourismosjournal.aegean.gr/article/view/535	2	X	Tourismos, ISSN: 1790-8418			13(1), 1-25	2018
Bài báo hội nghị, hội thảo quốc tế								
6	Destination Choice of International Tourists in Vietnam https://www.webofscience.com/wos/woscc/full-record/WOS:000383851900052	3	X	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học - Proceedings of the 2nd International Conference on Finance and Economics 2015	ISI		735-751	2015
7	Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực du lịch Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế	2		Kỷ yếu Hội thảo Khoa học - “Tâm lý học-Giáo dục học trong phát triển kinh doanh du lịch và đào tạo nguồn nhân lực du lịch Việt Nam			109-114	7/2015
II	Sau khi được công nhận TS							
Bài báo quốc tế								
8	Predictors of Employees' Organizational Commitment: The Moderating Effect of Supervisor Accessibility in Ho Chi Minh City's Travel Agencies 10.1177/21582440251340761	4	X	Sage Open ISSN: 2158-2440	ISI, (IF=2.0, Q1)			6, 2025

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
9	Impacts of COVID-19 vaccination on intention to travel domestically: the case of Ho Chi Minh City, Vietnam https://link.springer.com/article/10.1007/s11135-024-02010-9	3	X	Quality & Quantity ISSN: 0033-5177	Scopus, (IF= 4.67, Q1)		1-17	12, 2024
10	Investigating the impact of fear of COVID-19 on intention to quit: Do supervisor support and government support matter? https://www.emerald.com/insight/content/doi/10.1108/jabs-11-2023-0508/full/html	5	X	Journal of Asia Business Studies ISSN: 1558-7894	ISI, (IF= 2.3, Q1)	3	18(5), 1388-1407	5, 2024
11	Staycation tourism during the COVID-19 pandemic https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/14649373.2024.2293549	2	X	Inter-Asia Cultural Studies, ISSN: 1464-9373	ISI, (IF= 0.3, Q2)	2	25(1), 139-155	1, 2024
12	Do Perceptions of Destination Social Responsibility Contribute to Environmentally Responsible Behavior? A Case Study in Phu Quoc, Vietnam https://www.mdpi.com/2071-1050/15/22/15803	2	X	Sustainability, ISSN: 2071-1050	ISI, (IF= 3.3, Q1)	1	15(22), 15803	11, 2023
13	Travel intention determinants during COVID-19: The role of trust in government performance https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S2444569X23000379	3	X	Journal of Innovation & Knowledge, ISSN:2444-569X	ISI, (IF= 15.6, Q1)	22	8(2), 100341	1, 2023
14	The importance of collaboration and emotional solidarity in	2	X	Journal of Sustainable Tourism,	ISI, (IF= 6.9, Q1)	38	31(2), 245-264	10, 2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	residents' support for sustainable urban tourism: Case study Ho Chi Minh City https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/09669582.2020.1831520			ISSN: 0966-9582				
Bài báo tạp chí trong nước								
15	Đánh giá chất lượng dịch vụ tại các khách sạn 5 sao của khách du lịch quốc tế tại thành phố Hồ Chí Minh thông qua mô hình IPA	3	X	Tạp chí Văn hóa và nguồn lực, ISSN: 2354-0907			4(40), 64-76	01, 2025
Bài báo hội nghị, hội thảo quốc tế								
16	Resident support of community-based tourism development: Evidence from Mekong Delta, Vietnam	2		Kỷ yếu Hội thảo Khoa học – The 1 st International Conference on Agri-food & Sustainable Development, ICA 2025				06/2025
17	Factors influencing Domestic Tourists' Post - pandemic Travel Intentions	2	X	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học - 2023 International Conference on Investment Management and Talent Development in Southeast and South Asia Countries (ICIMTD)				2023

- Trong đó: 07 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: [8], [9], [10], [11], [12], [13], [14].

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không có

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không có

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: Không có

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu: 02 tháng: Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn thâm niên đào tạo.

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH đã có Quyết định cấp bằng ThS (UV chức danh PGS) ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH được cấp bằng ThS bị thiếu: [5]: Nguyen Minh Huan. (2018). A citation analysis of Hospitality Research. *Tourismos*, 13 (1), 1-25.

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Minh Huân